

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 3 - 2021

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Chung

2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị Hồng T, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện LM, tỉnh HG (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện L M, tỉnh HG (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị Hồng T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 1994, đến nay không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Cao Thị Hồng T trình bày: là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà T và ông T đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay bà Cao Thị Hồng T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Hồng T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Văn T.

Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh N (giới tính: nữ) sinh ngày 15/5/1995, hiện đang sống chung với tôi.

Về tài sản chung: Bà T xác định có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Cao Thị Hồng T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại bản tự khai ngày 22/12/2020 bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Ông T nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà T nên đồng ý ly hôn. Về con chung: con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 1994, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, bà không còn tình cảm vợ chồng đối với ông T và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án không công nhận ông bà là vợ chồng.

Bà T và ông T đã có khoảng thời gian sống ly thân với nhau nhưng trong thời gian này ông bà không tìm cách hàn gắn lại cùng xây dựng gia đình mà làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu không công nhận ông bà là vợ chồng của bà T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu xin ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình*”. Từ căn cứ trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, không công nhận bà Cao Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà T và ông T xác định con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà T với ông T xác định có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T và ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Hồng T đối với ông Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Cao Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: bà Cao Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T xác định con đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: bà Cao Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T xác định có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Cao Thị Hồng T và ông Nguyễn Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Cao Thị Hồng T phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0006616 ngày 24/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/3/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Thuận Hưng;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.. ..

Châu Minh Tiếp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Chung Phạm Ngọc Anh

Châu Minh Tiếp

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Anh Nguyễn Quốc Khương

Châu Minh Tiếp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

.....

.....

Châu Minh Tiếp